

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

Số: **885** /UBND-KT

V/v báo cáo tình hình thực hiện
kế hoạch chăn nuôi 6 tháng năm 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bỉm Sơn, ngày **24** tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT Thanh Hoá.

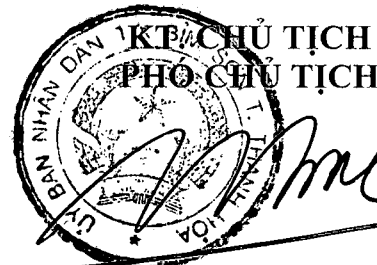
Thực hiện Công văn số 230/SNN& PTNT-KHTC ngày 20/01/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thông báo chỉ tiêu hướng dẫn sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2017; Quyết định số: 448/QĐ-UBND, ngày 13/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ năm 2017; Công văn số: 1377/SNN&PTNT-CN, ngày 17/5/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch chăn nuôi 6 tháng đầu năm 2017.

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch chăn nuôi 6 tháng năm 2017 như sau (*có phụ lục kèm theo*).

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT Thanh Hóa. / *KT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

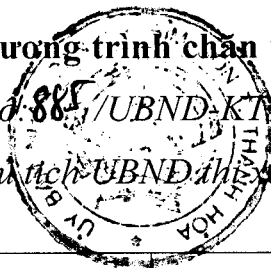


Tổng Thanh Bình

Kết quả thực hiện các chương trình chăn nuôi 6 tháng năm 2017

(Kèm theo Công văn số 885/UBND-KT ngày 24 tháng 5 năm 2017

của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn)



TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 25/5/2017	Ước thực hiện cả năm 2017
A	Số lượng gia súc, gia cầm				
1	Tổng đàn Trâu	Con	370	377	450
2	Tổng đàn Bò	Con	1.300	1295	1500
	Đàn bò lai	Con	800	876	1.000
	Tỷ trọng bò lai Zebu	%		68	70
	Đàn bò sữa			0	0
	Đàn bò thịt chất lượng cao, bò BBB			100	120
3	Tổng đàn lợn	Con	6400	5.980	8.000
	Trong đó: - Đàn lợn ngoại hướng nạc	Con	3.400	3.500	4.800
	<i>Tỷ trọng lợn ngoại hướng nạc</i>	%		60	60
	- Đàn nái ngoại		80	70	70
4	Tổng đàn gia cầm	Con	160.000	142.594	180.000
	Trong đó: Đàn gà			100.965	120.500
	- Đàn gà lông màu			100.965	120.500
	- Đàn thủy cầm			41.629	55.000
5	Các con nuôi đặc sản				
	- Vịt cổ lũng, vịt cỏ			8.000	11.500
	- Gà đồi(ri), gà mía, gà mán			32.654	36.150
	- Lợn cỏ, lợn mán, lợn rừng			650	800

	- Lợn sữa xuất khẩu			0	0
II	Số lượng đàn lợn, trâu, bò sinh sản phối giống nhân tạo				
1	Đàn lợn nái phối giống nhân tạo(đối với hộ gia đình nuôi dưới hoặc 10 con lợn nái)	con	500	120	500
2	Đàn bò cái sinh sản phối giống nhân tạo(đối với hộ gia đình nuôi dưới hoặc 10 con bò sinh sản)	con	500	300	500
3	Đàn trâu cái phối giống nhân tạo(đối với hộ gia đình nuôi dưới hoặc 10 con trâu sinh sản)	con	50	40	50
III	Hỗ trợ mua giống gà, vịt giống bố mẹ hậu bị năm 2017				
	Mua gà giống bố mẹ hậu bị	Con	800	0	800
	Mua vịt giống bố mẹ hậu bị	Con	800	0	800
IV	Hỗ trợ về xử lý chất thải chăn nuôi				
1	Hỗ trợ công trình khí sinh học				
	- Bể xây gạch:	C. trình	30	15	30
	+ Công trình KSH từ 6m3 đến dưới 9m3	C. trình	10	4	10
	+ Công trình KSH từ 9m3 trở lên.	C. trình	20	11	20
	- Hầm Composite:	C. trình	20	9	20
	+ Công trình KSH từ 5m3 đến dưới 7m3	C. trình			
	+ Công trình KSH từ 7m3 trở lên.	C. trình	20	9	20
2	Hỗ trợ đệm lót sinh học				
	- Đối với gia súc	Hộ	40	20	40
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 15m2 đến dưới 30m	Hộ	20	9	20
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 30m2 đến dưới 50m2	Hộ	10	5	10
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 50m2 trở lên	Hộ	10	6	10
	- Đối với gia cầm:	Hộ	60	34	60

	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 15m ² đến dưới 30m ²		20	12	20
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 30m ² đến dưới 50m ²		30	16	30
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 50m ² trở lên	Hộ	10	6	10
IV	Đăng ký hỗ trợ phát triển giống nhân tạo				
	Đăng ký mua bình chứa Nitơ lỏng(bình 3 lít)	Bình	1	0	1

